

Số: /KT

Cam Ranh, ngày tháng 11 năm 2022

V/v thông báo kết quả Quan trắc  
môi trường nước nuôi trồng thủy  
sản tháng 10/2022

Kính gửi:

- UBND các xã, phường ven biển;
- Trạm Khuyến Nông Cam Ranh;
- Trạm Thủy sản Cam Ranh;
- Trạm Thú Y Cam Ranh.

Phòng Kinh tế nhận được Công văn số 1047/CCTS-NTTS ngày 07/11/2022 của Chi cục Thủy sản về việc thông báo kết quả quan trắc môi trường nước nuôi trồng thủy sản tháng 10 năm 2022.

Nhằm giúp cho các hộ dân nuôi trồng thủy sản nắm rõ thông tin về môi trường nuôi trồng thủy sản hiện nay tại các vùng nuôi trên địa bàn thành phố Cam Ranh để có biện pháp phòng ngừa dịch bệnh có thể gây ảnh hưởng đến tình hình nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố Cam Ranh, Phòng Kinh tế kính gửi Thông báo kết quả quan trắc môi trường nước nuôi trồng thủy sản tỉnh Khánh Hòa ngày 31/10/2022 của Viện Nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản III, đồng thời đề nghị UBND các xã, phường ven biển; các Trạm: Khuyến nông, Thú Y, Thủy sản Cam Ranh phối hợp thông báo kết quả quan trắc môi trường nước nuôi trồng thủy sản đến các hộ nuôi trồng thủy sản biết và thực hiện những nội dung khuyến cáo tại mục 5, Công văn số 1047/CCTS-NTTS ngày 07/11/2022 của Chi cục Thủy sản.

Đề nghị UBND các xã, phường ven biển và các cơ quan phối hợp thực hiện.

*(Gửi kèm Công văn số 1047/CCTS-NTTS ngày 07/11/2022 của Chi cục Thủy sản; Thông báo kết quả quan trắc môi trường nước NTTS ngày 31/10/2022).*

**Nơi nhận (VBĐT):**

- Như trên;
- UBND thành phố (b/cáo);
- Chi cục Thủy sản;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Huỳnh Văn Hưng**



**THÔNG BÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC  
MÔI TRƯỜNG NƯỚC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TỈNH KHÁNH HÒA (THÁNG 10)**

(Theo HD số 04.07/RIA3-KH/2022 ngày 08/7/2022 giữa Chi cục Thủy sản Khánh Hòa và Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III)

**PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐIỂM QUAN TRẮC**

1. Đơn vị gửi mẫu: Chi cục Thủy sản Khánh Hòa.
2. Số lượng mẫu: 15 mẫu nước (04 mẫu nước vùng nuôi tôm nước lợ; 04 mẫu nước ao nuôi tôm nước lợ, 07 mẫu nước vùng nuôi tôm hùm).
3. Yêu cầu phân tích: Theo Hợp đồng số 04.07/RIA3-KH/2022 ngày 08/7/2022 giữa Chi cục Thủy sản Khánh Hòa và Viện Nghiên cứu NTTS III.

**Bảng 1: Thông tin cơ bản về điểm quan trắc, tình trạng mẫu, thời gian nhận mẫu**

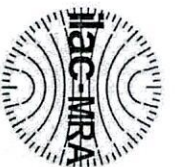
TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu mẫu	Tỉnh	Huyện/ Thị xã	Mô tả tình trạng mẫu lúc nhận	Ngày nhận mẫu
<b>I. Nước cấp</b>						
1	Tuần Lễ - Vạn Thọ	VN/NC5	Khánh Hòa	Huyện Vạn Ninh	- Mẫu được đựng trong can nhựa, bảo lạnh - Lượng mẫu: 2 lít/mẫu.	25/10/2022
2	Tam Ích - Ninh Lộc	NH/NC5		Thị xã Ninh Hòa		28/10/2022
3	Cam Hải Tây	CL/NC5		Huyện Cam Lâm		25/10/2022
4	Cam Thịnh Đông	CR/NC5		TP. Cam Ranh		25/10/2022
<b>II. Nước ao nuôi</b>						
5	Tuần Lễ - Vạn Thọ	VN/NA5	Khánh Hòa	Huyện Vạn Ninh	- Mẫu được đựng trong can nhựa, bảo lạnh - Lượng mẫu: 2 lít/mẫu.	25/10/2022
6	Tam Ích - Ninh Lộc	NH/NA5		Thị xã Ninh Hòa		28/10/2022
7	Cam Hải Tây	CL/NA5		Huyện Cam Lâm		25/10/2022
8	Cam Thịnh Đông	CR/NA5		TP. Cam Ranh		25/10/2022
<b>III. Nước vùng nuôi tôm hùm</b>						
9	Hòn Vung - Vạn Giã	VN/NL7	Khánh Hòa	Huyện Vạn Ninh	- Mẫu được đựng trong can nhựa, bảo lạnh - Lượng mẫu: 2 lít/mẫu.	26/10/2022
10	Khải Lương-Vạn Thạnh	VN/NL8		Huyện Vạn Ninh		26/10/2022
11	Đầm Nha Phu-Ninh Hòa	NH/NV4		Thị xã Ninh Hòa		28/10/2022
12	Bích Đầm-Nha Trang	NT/BĐ/NV4		TP. Nha Trang		26/10/2022
13	Cam Thành Bắc- Cam Lâm	CL/NV4		Huyện Cam Lâm		26/10/2022
14	Cam Phúc Nam- Cam Ranh	CR/CPN/NV4		TP. Cam Ranh		26/10/2022
15	Cam Lập - Cam Ranh	CR/CL/NV4		TP. Cam Ranh		26/10/2022







BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN III



ISO/IEC 17025:2017

PHẦN II: THÔNG BÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC VÙNG NUÔI TÔM NƯỚC LỢ VÀ NƯỚC VÙNG NUÔI  
TÔM HÙM TỈNH KHÁNH HÒA

Bảng 2: Kết quả quan trắc môi trường nước cấp, nước ao nuôi và nước vùng nuôi tôm hùm lông

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu mẫu	TSS (mg/l)	H <sub>2</sub> S (µg/l)	COD (mg/l)	Vibrio spp. (CFU/100 ml)
Đơn vị						
Giá trị giới hạn cho phép theo: QCVN 02-19:2014/BNNPTNT <sup>(1)</sup> ; QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1 <sup>(2)</sup> QCVN 10-MT:2015/BTNMT <sup>(3)</sup> ; TCN 101:1997; Gamesh & cs. (2010) <sup>(1)</sup>			≤20 <sup>(2)</sup> ≤50 <sup>(3)</sup>	<50 <sup>(1)</sup>	<10 <sup>(2)</sup>	<1000*
<b>I. Nước cấp</b>						
1	Tuần Lễ - Vạn Thọ	VN/NC5	7,6	5	5,78	2,4 x 10 <sup>3</sup>
2	Tam Ích - Ninh Lộc	NH/NC5	41,0	20	25,29	3,2 x 10 <sup>3</sup>
3	Cam Hải Tây	CL/NC5	34,5	5	15,51	3,2 x 10 <sup>2</sup>
4	Cam Thịnh Đông	CR/NC5	28,7	<5	14,19	1,5 x 10 <sup>3</sup>
<b>II. Nước ao nuôi</b>						
5	Tuần Lễ - Vạn Thọ	VN/NA5	48,8	5	38,50	1,2 x 10 <sup>3</sup>
6	Tam Ích - Ninh Lộc	NH/NA5	6,8	7	5,51	2,6 x 10 <sup>3</sup>
7	Cam Hải Tây	CL/NA5	9,8	<5	9,18	2,7 x 10 <sup>3</sup>
8	Cam Thịnh Đông	CR/NA5	8,1	<5	9,16	4,4 x 10 <sup>3</sup>
<b>III. Nước vùng nuôi tôm hùm</b>						
9	Hòn Vung - Vạn Giã	VN/NV7	14,9	<5	7,38	4,6 x 10 <sup>3</sup>
10	Khai Lương - Vạn Thành	VN/NV8	5,0	5	5,80	1,2 x 10 <sup>3</sup>
11	Đầm Nha Phu - Ninh Hòa	NH/NV4	15,9	6	8,11	1,4 x 10 <sup>3</sup>
12	Bích Đầm - Nha Trang	NT/BD/NV4	6,8	<5	4,27	5,1 x 10 <sup>3</sup>
13	Cam Thành Bắc - Cam Lâm	CL/NV4	9,9	5	4,33	1,4 x 10 <sup>3</sup>
14	Cam Phúc Nam - Cam Ranh	CR/GPN/NV4	3,2	6	2,90	6,6 x 10 <sup>2</sup>
15	Cam Lập - Cam Ranh	CR/CL/NV4	5,0	5	3,24	2,6 x 10 <sup>3</sup>

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 10 năm 2022

KH. HIẾN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



PGS.TS. VÕ VĂN NHÀ

**Bảng 3: Kết quả quan trắc thông số môi trường nước đo tại hiện trường vùng nuôi tôm của tỉnh Khánh Hòa  
(Tháng 10 năm 2022)**

STT	Địa điểm quan trắc	Ký hiệu mẫu	Màu nước	Nhiệt độ	Độ trong	Độ mặn	Độ kiềm	N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>	DO	pH	N-NO <sub>3</sub> <sup>3-</sup>	N-NO <sub>2</sub> <sup>2-</sup>	P-PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup>
				( <sup>0</sup> C)	(m)	(‰)	(mg/l)	(mg/l)	(mg/l)	(mg/l)	(mg/l)	(mg/l)	(mg/l)
<b>Đơn vị</b>													
Giá trị giới hạn cho phép theo: QCVN 02-19:2014/BNNPTNT; QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1 ;QCVN 10-MT:2015/BTNMT.													
<b>I. Nước cấp</b>													
1	Tuần Lễ - Vạn Thọ - Vạn Ninh	VN/NC5	Xanh lục	29	1	30	120	0	6	8	0	0	0,1
2	Tam Ích - Ninh Lộc - Ninh Hòa	NH/NC5	Màu vàng nhạt	28	0,2	10	90	0,2	4,5	8	0,2	<b>0,2</b>	<b>0,5</b>
3	Cam Hải Tây - Cam Lâm	CL/NC5	Màu xanh	29	0,6	25	120	0	5,5	8,2	0	0	0
4	Cam Thịnh Đông - Cam Ranh	CR/NC5	Màu xanh	29	0,5	15	90	0	6	8,2	0	0	0
<b>II. Nước ao nuôi</b>													
5	Tuần Lễ - Vạn Thọ - Vạn Ninh	VN/NA5	Màu nâu	28	0,5	27	130	0	6	8	0	0	0,1
6	Tam Ích - Ninh Lộc - Ninh Hòa	NH/NA5	Nước trong	28	0,4	12	60	0,2	4	7,5	0,2	<b>0,3</b>	<b>0,2</b>
7	Cam Hải Tây - Cam Lâm	CL/NA5	Màu xanh	29	0,3	20	100	0	6,5	8,2	0	0	0
8	Cam Thịnh Đông - Cam Ranh	CR/NA5	Màu xanh	29	0,3	20	160	0,2	6,5	8,2	0	0	0
<b>III. Nước vùng nuôi lồng bè</b>													
9	Hòn Vung - Vạn Giã - Vạn Ninh	VN/NV7	Xanh đậm	30	8	31		0	6,5	8	0	0	0,1
10	Khải Lương - Vạn Thạnh - Vạn Ninh	VN/NV8	Xanh đậm	30	11	31		0	6,5	8	0	0	0,1
11	Đầm Nha Phu - Ninh Ích - Ninh Hòa	NH/NV4	Màu vàng nhạt	28	5	27		<b>0,2</b>	5	7,9	0,1	<b>0,2</b>	<b>0,25</b>
12	Bích Đầm - Vĩnh Nguyên - Nha Trang	NT/BĐ/ NV4	Màu xanh	28	11	30		0	6,5	7,5	0	0	0,1
13	Cam Thành Bắc - Cam Lâm	CL/NV4	Màu xanh	30	5	25		0	6	8,2	0	0	0
14	Cam Phúc Nam - Cam Ranh	CR/CPN/ NV4	Màu xanh	30	10	33		0	5	8,2	0	0	0
15	Cam Lập - Cam Ranh	CR/CL/ NV4	Màu xanh	29	15	33		0	5,5	8,2	0	0	0